

Số:/TTYT-KD

Việt Yên, ngày 09 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm y tế huyện Việt Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm trang thiết bị, y dụng cụ bổ sung năm 2023 phục vụ hoạt động chuyên môn khám, chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện Việt Yên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Việt Yên
Địa chỉ: Khu I, Thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds Lục Thị Thu Hà- Trưởng khoa Dược-VTTBYT.
Số điện thoại: 0942.106.126. Email: halucvybg@gmail.com.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-VTTBYT, Trung tâm y tế huyện Việt Yên, Khu I, Thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 10 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 21 tháng 11 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 100 ngày, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế, y dụng cụ:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy kéo giãn cột sống lưng và cổ	Mô tả cụ thể tại STT 1, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	01	Chiếc
2	Máy sóng ngắn trị liệu	Mô tả cụ thể tại STT 2, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	01	Chiếc
3	Máy điện tim 6 kênh	Mô tả cụ thể tại STT 3, mục A- Tính năng, thông số kỹ	01	Chiếc

		thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo		
4	Máy điện châm	Mô tả cụ thể tại STT 4, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	10	Chiếc
5	Máy đo huyết áp tự động	Mô tả cụ thể tại STT 5, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	01	Chiếc
6	Máy khí dung	Mô tả cụ thể tại STT 7, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	08	Chiếc
7	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	Mô tả cụ thể tại STT 8, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	01	Chiếc
8	Xe đẩy cang bệnh nhân	Mô tả cụ thể tại STT 6, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	05	Chiếc
9	Đèn clar	Mô tả cụ thể tại STT 9, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	02	Chiếc
10	Cân sức khỏe	Mô tả cụ thể tại STT 10, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	11	Chiếc
11	Xe lăn bệnh nhân	Mô tả cụ thể tại STT 11, mục A- Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm theo	08	Chiếc

Tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hoá đề nghị mua sắm mà đơn vị đưa ra là tối thiểu. Các nhà thầu có thể chào hàng hoá có Tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn để phục vụ tốt công tác chuyên môn khám chữa bệnh tại đơn vị.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại mục B trong Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trung tâm sẽ thanh toán 100% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi hàng hóa được vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao tại Trung tâm Y tế huyện Việt Yên; Hoá đơn giá trị gia tăng (VAT), bên bán cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán theo quy định của Nhà nước.

5. Các thông tin khác: Đề nghị khi gửi báo giá Công ty gửi kèm Giấy phép đăng ký kinh doanh, catalog sản phẩm chào (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin TTYT Việt Yên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thanh Nghị

BẢNG MÔ TẢ ĐÍNH KÈM

A. TÍNH NĂNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN VỀ KỸ THUẬT

STT	MÔ TẢ
1	<p>Máy kéo giãn cột sống lưng và cổ Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương Máy mới 100% Sản xuất năm 2022 trở về sau Bảo hành tối thiểu 12 tháng</p> <p>Cấu hình kỹ thuật: Máy chính: 01 chiếc Dây nguồn: 01 chiếc Phụ kiện kèm theo máy: 01 bộ</p> <p>Thông số kỹ thuật: Nguồn cấp: 220V \pm 22V 50Hz \pm 1Hz Công suất đầu vào định mức: 100VA (\pm 15%) Độ dài kéo giãn cột sống lưng: 0~200mm Tổng thời gian kéo giãn cột sống lưng: 0~99 phút tùy chỉnh Lực kéo cột sống lưng: 0~990N tùy chỉnh Thời gian kéo liên tục: 0~9 phút tùy chỉnh Thời gian kéo ngắt quãng: 0~9 phút tùy chỉnh Lực kéo cột sống cổ: 0~300N tùy chỉnh Độ dài kéo giãn cột sống cổ: 0 ~ 300mm Tổng thời gian kéo giãn cột sống cổ: 0~99 phút tùy chỉnh Phạm vi góc hoạt động: -10 ° ~ +30 ° Phạm vi xoay: khoảng 25 ° trái và phải có thể điều chỉnh Nhiệt độ chườm lưng: \leq 50°C Màn hình hiển thị: LCD/LED</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian tạm ngưng: 0~5 phút tùy chọn • Góc lên xuống: -10°~30° • Góc xoay trái phải mỗi bên \pm25° tùy chọn • Lực kéo cột sống cổ: 0~300N • Tổng thời gian kéo giãn cột sống cổ: 0~30 phút tùy chọn • Độ dài kéo giãn cột sống cổ: 300mm • Chức năng sưởi ấm của giường kéo: 45°C \pm 3°C. • Màn hình cảm ứng LCD • Lực kéo ba chiều, có thể được sử dụng cho lực kéo theo chiều dọc của

	<p>mặt phẳng, lực kéo theo góc hướng lên, lực kéo theo góc hướng xuống và lực kéo theo chiều xoay tự động. Ba chức năng trên có thể được sử dụng riêng lẻ hoặc kết hợp, giường kéo có 8 chế độ kéo cho cột sống thắt lưng; Chức năng tự động bù kéo.</p>
2	<p>Máy sóng ngắn trị liệu Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương Máy mới 100% Sản xuất năm 2022 trở về sau Bảo hành tối thiểu 12 tháng Cấu hình kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Tấm điện cực vuông: ≥ 03 cặp - Dây nguồn đầu ra: 01 dây - Sách hướng dẫn: 01 quyển <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn cung cấp: 220V/50Hz - Công suất định mức đầu vào: 700VA - Công suất đầu ra: 20W, 40W, 60W, 100W, 200W, có thể thay đổi được. - Tần số hoạt động: $\geq 27\text{MHz}$ - Tần số điều chế xung: <ul style="list-style-type: none"> + Sóng thưa: MF 70Hz + Sóng dày: DF 350Hz - Dạng sóng điều chế: Sóng vuông - Độ rộng xung: <ul style="list-style-type: none"> + Mỏng: $\geq 7\text{ms}$ + Dày: $\geq 1\text{ms}$ - Điều chế: 100% - Thời gian điều trị: 10,15,20,25,30 phút
3	<p>Máy điện tim 6 kênh Máy mới 100% Sản xuất năm 2022 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Bảo hành tối thiểu 12 tháng Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính - 01 Bộ cáp đầu đo đến bệnh nhân - 01 Bộ kẹp tứ chi

- 01 Bộ điện cực đo ngực
- 01 Bộ dây nguồn
- 01 cuộn/ tập giấy in
- 01 tuyp/ lọ/ chai gel điện tim
- 01 Pin
- 01 Bộ sách HDSD tiếng Anh + Việt

Tính năng kỹ thuật

Màn hình LCD ≥ 5 inch cho phép dễ dàng kiểm tra thông tin bệnh nhân bởi độ rõ ràng và chính xác của các dạng sóng.

In dạng sóng ECG 12 đạo trình tiêu chuẩn

Máy thu thập 12 đạo trình ECG, và in các dạng sóng ECG và các phép đo trên giấy kẻ ô, rộng 110mm. Phần cứng và phần mềm máy được thiết kế mới nhất, chương trình phép đo ECG mới nhất làm tăng độ chính xác phép đo ECG.

Định dạng in đa dạng:

Người dùng có thể chọn các định dạng in mong muốn từ 3 hoặc 6 kênh, báo cáo. Chế độ in tự động cho phép lựa chọn in 3 kênh + 1 đạo trình loạn nhịp. Hơn nữa, định dạng báo cáo cho phép đo hoặc phân tích ECG (tùy chọn thêm) cũng có thể chọn theo nhu cầu.

Thăm khám đồ thị tiến trình R-R

Thăm khám tiến trình khoảng R-R, một đặc tính tiêu chuẩn, sẽ đo và tính toán khoảng R-R trong 5 phút của một đạo trình đã chọn, và in kết quả báo cáo. Báo cáo có thể dùng để nhận biết những mất cân bằng ko tự chủ.

Bộ nhớ trong

Máy có bộ nhớ trong chuẩn, lưu trữ các dạng sóng và phép đo tới 500 thăm khám. Người dùng có thể xem lại dữ liệu ECG từ bộ nhớ để in khi cần. Một danh sách dữ liệu cũng có thể được in ra.

Cổng truyền thông

2 cổng USB cho phép sử dụng thêm bộ nhớ ngoài hoặc bộ đọc mã vạch. Một cổng tiêu chuẩn cho phép truyền thông với hệ thống quản lý dữ liệu.

Hoạt động bằng Pin

Pin kiểu tích hợp cho phép máy hoạt động ≥ 2 giờ khi mất điện nguồn AC.

Vận hành dễ dàng

Màn hình LCD: rộng và sáng

Màn hình LCD ≥ 5 inch hiển thị dạng sóng ECG thời gian thực, 12 đạo trình một thời điểm, cho phép người dùng kiểm tra trạng thái dạng sóng trước khi in. Màn hình LCD hiển thị dạng sóng và nhịp tim, thêm dữ liệu bệnh nhân như ID, và cả các tình trạng thiết bị bao gồm các cài đặt bộ lọc.

Màn hình cảm ứng

Máy được thiết kế để vận hành cực kỳ đơn giản. Các phím cố định trên máy chỉ giới hạn dùng một số phím khi cần thiết đối với các chức năng hiển thị trạng thái trên màn hình. Các biểu tượng có thể được chọn trong khi quan sát dữ liệu trên màn hình, vì vậy sẽ rất dễ dàng sử dụng đa chức

	<p>năng. Khi nhập tên bệnh nhân và các thông tin khác, màn hình cảm ứng sẽ hiện luôn bàn phím chữ.</p> <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo trình: 12 đạo trình tiêu chuẩn - Lựa chọn độ nhạy: $\frac{1}{4}$, $\frac{1}{2}$, 1, 2, tự điều chỉnh hoặc tự động - Hằng số thời gian: ≥ 3 giây - Đáp ứng tần số: 0.05Hz đến 150Hz (trong vòng -3db) - Loại nhiễu đồng pha: 103dB hoặc lớn hơn - Điện áp phân cực: ± 600 mV hoặc lớn hơn - Bộ chuyển đổi A/D: 18 bit - Bộ lọc: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ lọc AC: -20dB hoặc ít hơn ở 50 hoặc 60Hz + Bộ lọc rung cơ: -3dB (-6dB/oct) ở 25 hoặc 35Hz. + Bộ lọc dịch tần: -3dB (-6dB/oct) ở 0.25 hoặc 0.5Hz. - Lưu ECG: <p>Bộ nhớ trong: Lưu trữ lên đến 500 thăm khám</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị: <p>Màn hình: Màn hình màu LCD ≥ 5 inch có đèn nền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: $\geq 800 \times 480$ dot - Số kênh hiển thị: 6/12 kênh/ màn hình hiển thị - Vận hành: <ul style="list-style-type: none"> + Điều khiển: Cảm ứng và phím bấm + Hệ thống in: Dùng đầu in nhiệt + Tốc độ in: 5,10,12.5,25,50mm/s + Giấy in: Giấy gấp 110mmx20m, chiều dài 140mm - Giao diện: <p>Cổng truyền thông: ≥ 01 Cổng LAN, ≥ 3 Cổng USB (1 để nối wifi adapter)</p> <ul style="list-style-type: none"> - An toàn: <p>Tiêu chuẩn: IEC60601-1, IEC606601-2-25</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận: Chứng nhận CE trên chỉ thị 93/42/EEC. <p>Tổng quan</p> <p>Nguồn điện: 100 ~ 240V AC, 50/60Hz, 80VA Hoặc 9.6V DC, 45W.</p> <p>Lựa chọn:</p> <p>Chương trình: Diễn giải, Phân tích chứng loạn nhịp tim</p> <p>Pin tái sử dụng: Thời gian vận hành ≥ 120 phút.</p>
4	<p>Máy điện châm</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng Iso 13485 hoặc tương đương</p> <p>Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau</p> <p>Bảo hành tối thiểu 12 tháng</p> <p>A Đặc tính kỹ thuật:</p> <p>1. Thiết bị rất an toàn trong điều trị vì đặc tính của xung sóng phát ra ở</p>

	<p>điện áp thấp, tần số thấp và có cùng giới hạn tần số với cơ thể người v..v....</p> <p>2. Có tất cả 5 dạng sóng xung được chọn lọc</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Sóng liên tục (2) Sóng dày đặc - phân tán (3) Sóng từng hồi (4) Sóng lẫn lẫn (5) Sóng tần số hô hấp <p>3. Bốn loại sóng phối hợp có thể được dùng tại cùng một thời điểm hoặc riêng biệt và đầu ra của từng loại sóng có thể được điều chỉnh độc lập. Để tăng cường hiệu quả sử dụng, hãy đặt 2 đầu ra giao nhau để dùng.</p> <p>B. Thông số kỹ thuật:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sóng liên tục: Chu kỳ xung 0,5 ms. Tần số xung ngắt lại $f_1 = 1 \text{ Hz} - 100 \text{ Hz}$. Nút FREQ (1) có thể điều chỉnh vô cấp (liên tục) 2. Sóng dày đặc phân tán Sóng dày đặc và phân tán thể hiện xen kẽ, tần số phân tán là f_1, giống như tần số sóng cơ bản, tần số dày đặc vào khoảng 100 Hz, chu kỳ xung là 0,5 ms. Nút FREQ (2) điều chỉnh tần số f_2 từ 10 - 40 chu trình/phút. 3. Sóng từng hồi Xung được chỉ ra tại giới hạn điều chỉnh tại tần số từ 10 - 40 chu trình/phút. 4. Sóng lẫn lẫn Máy khuếch đại tăng đến cực đại một cách đột ngột và lặp lại chu trình. $V_{p2} > 45 \text{ V}$ (tại điện trở 1 Kw) số liệu xung khác tương tự như trên. 5. Sóng theo nhịp thở Đầu tiên máy khuếch đại tăng lên rồi đột ngột giảm nhanh đến 0, rồi nhắc lại chu trình. 6. Độ nhạy: - Độ nhạy là 10 Kw khi điện trở đầu dò ở vào khoảng 10 Kw đến 500 Kw - Độ nhạy là 20 Kw khi điện trở đầu dò ở vào khoảng 500 Kw đến 1 Mw 7. Điện áp cung cấp: DC 9V 8. Công suất tiêu thụ tổng cộng: $\leq 5\text{kW}$ 9. Phụ kiện đi kèm (nếu có).
	<p>Máy đo huyết áp tự động Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng Iso 13485 hoặc tương đương Bảo hành tối thiểu 12 tháng Cấu hình: - 01 Máy chính - 01 Máy in nhiệt tích hợp</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Dây nguồn - 01 Cuộn giấy in nhiệt - 01 Sách hướng dẫn sử dụng Anh, Việt <p>Thông số Kỹ thuật Phương pháp đo: Dao động kế Nguồn cung cấp: 100-240VAC, 50-60Hz Bảo vệ chống sốc: Class I, Type B Dải hiển thị áp lực: 0 mmHg–299 mmHg Dải đo huyết áp không xâm lấn: tâm thu 40 mmHg~270 mmHg, tâm trương 20 mmHg~200 mmHg, tốc độ xung 30 bpm~240 bpm Độ chính xác: Áp lực : ± 3 mmHg, Xung: ± 5 % Dải đo huyết áp lâm sàng: BS EN1060-4:2004, BHS:1993, ± 5 mmHg SD: 8 mmHg Phương pháp vòng bít: Phương pháp truyền động đai điều khiển mô-men xoắn (TCBM) Kích thước ngoài: 241(W)mm×324(H)mm×390(D) mm Trọng lượng: Xấp xỉ 5.5 kg Chu vi cánh tay: 18.0 cm đến 35.0 cm Kích thước bao đo: 125 mm×300 mm Kiểu hiển thị + Tâm thu (SYS) + Tâm trương (DIA) + Tốc độ xung (PUL) Hiển thị kiểu LED, 3 kí tự Chứng năng đếm: Hiển thị số lượng phép đo cho đến nay: lên tới 999.999 lần Áp lực ứng dụng: Tự động tăng hơi bao đo bằng bơm khí Phương pháp phát hiện áp suất: Đầu dò áp suất loại điện dung Điều kiện hoạt động: Nhiệt độ: $+10^{\circ}\text{C} \sim +40^{\circ}\text{C}$ độ ẩm: 30% rh ~ 85% rh, không ngưng tụ</p>
6	<p>Máy khí dung Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng Iso 13485 hoặc tương đương Bảo hành tối thiểu 12 tháng - Tốc độ phun $\geq 0.4\text{ml/phút}$ - Chỉ số phun: 0.08ml/phút.</p>
7	<p>Đèn chiếu vàng da 2 mặt Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng Iso 13485 hoặc tương đương Bảo hành tối thiểu 12 tháng Đặc điểm chung - Thiết bị quang trị liệu chuyên sâu, khu vực điều trị hiệu quả lớn, đáp ứng dẫn AAP cho chi liệu bằng ánh sáng chuyên sâu. - Chiếu xạ 2 mặt</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ nhiệt độ giường được điều khiển bởi vi máy tính. - Phát hiện nhiệt độ em bé. - Màn hình màu LCD - Tự kiểm tra và báo động khi bị lỗi - Cài đặt thời gian điều trị theo như mong muốn. - Chiều cao của hộp đèn phía trên có thể điều chỉnh được, vị trí nằm của bé điều chỉnh xoay ngang 180° - Rèm trong suốt bao quanh hộp đèn phía trên để giữ nhiệt. - Phát hiện nhiệt độ môi trường. <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện: AC220V – 230V/50Hz hoặc AC110-120V/50 – 60Hz, 150VA - Điều khiển nhiệt độ: Chế độ điều khiển servo nhiệt độ giường - Phạm vi kiểm soát nhiệt độ giường: từ 35 °C đến 38 °C - Phạm vi hiển thị nhiệt độ da: từ 5 °C đến 65 °C - Độ chính xác của kiểm soát nhiệt độ giường: $\leq \pm 1.0\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Độ chính xác của kiểm soát nhiệt độ giường hiển thị trên màn hình : $\leq \pm 0.7\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Biến đổi nhiệt độ giường: $\leq \pm 0.5\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Thời gian làm ấm: 2 giờ (từ 25 °C - 37 °C) - Độ chính xác cảm biến nhiệt độ da: $\leq \pm 0.2\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Nêm đồng đều nhiệt độ: $\leq \pm 2.5\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Tiếng ồn làm việc của hệ thống: $\leq 55\text{dB(A)}$ - Các loại cảnh báo: Cảnh báo quá nhiệt; Cảnh báo cảm biến; Chênh lệch nhiệt độ; Cảnh báo quạt bị lỗi. <p>Cấu hình tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộp đèn phía trên (bao gồm cả màn hình LCD) - Giường - Nệm - Hộp lưu trữ - Chân đế di động - Hướng dẫn sử dụng tiếng anh, tiếng việt.
8	<p>Xe đẩy cáng bệnh nhân Bảo hành tối thiểu 12 tháng Sản phẩm mới 100%. sản xuất năm 2022 trở về sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016 hoặc tương đương <p>1. Cấu hình đồng bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe chính: 01 cái - Lan can: 02 bộ - Mặt cáng: 01 cái - Đệm mút: 01 cái - Cọc truyền: 01 cái - Bánh xe: 01 bộ <p>2. Đặc tính kỹ thuật:</p>

	<p>a. Kích thước (mm):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước cangk: D1900 x R540 x C120 $\pm 5\%$ - Kích thước xe: D1950 x R650 $\pm 5\%$. Chiều cao điều chỉnh từ 500-780 $\pm 5\%$ <p>b. Kết cấu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe gồm 1 cangk inox (có thể nhấc ra khỏi xe) và 1 đệm mút đi kèm. Đệm mút dày $\geq 50\text{mm}$ bọc vải giả da, chịu được các hóa chất tẩy rửa thông thường. Mặt cangk dạng 2 khúc trong đó tấm nâng đầu có thể điều chỉnh nâng từ 0-30 độ bằng cơ cấu tay bóp chốt rút. - Xe có lan can chắc chắn ở hai phía, có thể gập xuống khi không sử dụng bằng cơ cấu chốt rút lò xo. - Khung xe có khay để đồ cá nhân bằng inox tấm. - Bốn bánh xe $\phi 150$, trong đó 2 bánh có phanh hãm chắc chắn. - Cangk có thể điều chỉnh cao thấp nhờ hệ thống trục vít me nâng hạ. Trục vít me có tay quay bằng nhựa dễ vệ sinh, tay quay có thể gập gọn khi không sử dụng. - Cọc truyền dịch có thể tháo lắp khỏi cangk và có thể điều chỉnh độ cao bằng tay vặn. - Toàn bộ bề mặt Inox được xử lý bằng điện hóa đạt độ sáng bóng <p>c. Vật liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ bằng inox (SUS304) - Đệm mút bọc vải giả da dày $\geq 50\text{mm}$. - Bánh xe cao su đặc $\geq \varnothing 150$.
9	<p>Đèn clar Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau Bảo hành tối thiểu 12 tháng Cấu hình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 01 Đèn đeo đầu chính • 04 Cục pin sạc • 01 Bộ sạc điện • 01 Hướng dẫn sử dụng <p>Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu suất chiếu sáng cao đèn LED (≥ 140 lumen) và tuổi thọ phục vụ của LED ≥ 50.000 giờ - Kiểu băng đeo đầu với ngăn chứa pin gắn sẵn và jack cắm sạc pin bên trong, có thể gắn 4 viên pin sạc AAA (NiMH) - Dễ dàng lau chùi băng đeo đầu với miếng lót bên trong có thể tháo gỡ và giặt <p>Kích thước gương: đường kính ≥ 55 mm</p>
10	<p>Cân sức khỏe Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau Bảo hành tối thiểu 12 tháng Trọng lượng cân tối đa: 120 kg</p>

	Có thước đo chiều cao: từ 70 đến 190 cm
11	Xe lăn bệnh nhân Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau Bảo hành tối thiểu 12 tháng Độ rộng ghế ngồi $\geq 460\text{mm}$. Khung xe làm bằng sắt. Chỗ ngồi bằng chất liệu vải hoặc giả da. Tấm đặt chân bằng nhôm hoặc nhựa. Vành xe nan hoa. Bánh trước rộng $\geq 20\text{cm}$, xoay 360 độ. Bánh sau $\geq 60\text{cm}$, bánh đặc. Có thể gấp gọn sau khi sử dụng. Tải trọng: $\geq 100\text{ kg}$

B. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Cung cấp hàng hóa, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng và bảo quản, chuyển giao công nghệ tại khoa phòng sử dụng trang thiết bị, y dụng cụ của Trung tâm y tế huyện Việt Yên, Bắc Giang.

Giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa được bàn giao, hướng dẫn sử dụng và nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Việt Yên mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.